TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 11-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Cúc;

2. Ông Võ Văn Hoa Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999; cư trú tại: Tổ 3, ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1996; cư trú tại: Tổ 6, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2022 do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và không có hạnh phúc. Anh P không chăm lo cho chị và con chung. Chị và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phước.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung tên Nguyễn Thiện P1, sinh ngày 30/10/2020. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh P thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống theo anh không có mâu thuẫn, chỉ cãi nhau những chuyện nhỏ nhặt và anh không làm điều gì có lỗi với vợ. Năm 2021 anh đi làm công nhân do có thiếu thốn tiền bạc nên anh có đi vay mượn tiền và cầm cố xe. Tết nguyên đán năm 2023 anh phát hiện vợ nhắn tin với người đàn ông khác nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, mẹ vợ đã đuổi anh ra khỏi nhà nên anh và chị T hiện nay sống ly thân. Do chị T là người có lỗi nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung tên Nguyễn Thiện P1, sinh ngày 30/10/2020. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

+ Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị Cẩm T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thiện P1, sinh ngày 30/10/2020. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh P.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T, thấy rằng: Chị T yêu cầu ly hôn do vợ chồng mâu thuẫn, anh P không chăm lo cho gia đình, anh P không đồng ý ly hôn vì cho rằng chị T là người có lỗi. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện sau khi kết hôn chị T và anh P sống tại nhà bố mẹ chị T thuộc ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh nhưng anh Phước không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị T và anh P đều thống nhất vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Văn P.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh P thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Thiện P1, sinh ngày 30/10/2020 cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn P.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiện P1, sinh ngày 30/10/2020. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007967 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, anh Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Ktr-NV-THA,TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà